

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ thực hiện 6 tháng cuối năm 2021

Thực hiện Văn bản số 1148/SNN-NTM ngày 27/5/2021 của Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Điện Biên về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2021.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM 6 tháng đầu năm, kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Công tác tuyên truyền, vận động được xem là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc tổ chức, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, được các cấp ủy Đảng, chính quyền, các phòng, ban chuyên môn và tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở quan tâm, thực hiện dưới nhiều hình thức: Các cơ quan, đơn vị thành viên BCD huyện phối hợp tổ chức tuyên truyền lồng ghép nội dung phong trào trong các hội nghị triển khai công tác 6 tháng tại đơn vị; tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, treo khẩu hiệu.

Khối đoàn thể huyện phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân tích cực thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua ở địa phương. Hội phụ nữ duy trì thực hiện tốt phong trào “Tổng dọn vệ sinh thôn bản sạch đẹp”, Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, mô hình “Chi hội Phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”, “Con đường hoa ATGT, xây dựng NTM”. Hội Nông dân huyện đẩy mạnh phát triển kinh tế của Hội viên, giao chỉ tiêu cho các Hội cơ sở xây dựng mô hình kinh tế tập thể về chăn nuôi gà, chăn nuôi đại gia súc, trồng rau. Mặt trận tổ quốc phát động tổ vệ sinh môi trường tự quản; 90% các thôn, bản có điểm tập kết rác thải; Các ban ngành, đoàn thể phối hợp tuyên truyền vận động các hộ gia đình hiến đất giải tỏa hành lang giao thông, hiến đất làm đường nông thôn mới tổng diện tích đất trên 4000m².

Các phòng ban chuyên môn cử cán bộ, công chức, viên chức hướng dẫn các xã, đơn đốc thực hiện các chỉ tiêu trong bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, ưu tiên những tiêu chí dễ thực hiện, cần ít kinh phí.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Ban chỉ đạo các chương trình MTQG huyện năm 2021 hoạt động theo Quyết định số 41/QĐ-UBND. V/v kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 về ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Văn phòng điều phối cấp huyện: Thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp; Ngày 01/3/2017, UBND huyện đã hành Quyết định số 135/QĐ-UBND về việc kiện toàn Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới huyện Tuần Giáo, gồm có 17 thành viên, Chánh Văn phòng là đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện đảm nhận; phó Chánh văn phòng là đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện đảm nhận và 13 công chức kiêm nhiệm. Các thành viên Văn phòng điều phối huyện là các công chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện.

Cấp xã: bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác xây dựng nông thôn mới tại 18/18 xã.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện:

Huyện đã ban hành 01 Quyết định về cơ chế hỗ trợ ngân sách từ nhà nước để xây dựng nhà văn hóa và đường giao nông thôn: Quyết định số 290/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về Ban hành quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây dựng đường giao thông nông thôn và nhà văn hóa bản có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 để thực hiện hỗ trợ kinh phí mua vật liệu cho xã làm đường giao thông nông thôn và nhà văn hóa bản.

Ngày 29/12/2018, huyện ban hành Quyết định số 1547/2018/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định số 290/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về Ban hành quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để xây dựng đường giao thông nông thôn và nhà văn hóa bản có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Sửa đổi, bổ sung định mức hỗ trợ kinh phí đường giao thông nông và nhà văn hóa.

(Có Phụ biểu 01 kèm theo).

Các văn bản ban hành thực hiện cơ chế chính sách của tỉnh, trung ương đã góp phần triển khai thực hiện hỗ trợ các xã thực hiện tốt từng chỉ tiêu trong tiêu chí nông thôn mới. Tuy nhiên nguồn lực của huyện còn hạn chế, trong khi nhiệm vụ chi còn lớn do đó phần nào đã ảnh hưởng đến việc ban hành cụ thể các chính sách trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Có 18/18 xã đã có quy hoạch và thực hiện quản lý quy hoạch. Rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung tại các xã: Phình Sáng, Tỏa Tình, xây dựng quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Chiềng Đông, bổ sung quy hoạch xã Mùn Chung.

- Đánh giá chung: Công tác quy hoạch được quan tâm chỉ đạo sát sao, tuy nhiên khi triển khai thực tế đã gặp phải những vấn đề phát sinh như: khi triển khai phải đền bù, giải phóng mặt bằng, hoặc diện tích người dân và cơ sở xã bố trí vào diện tích đã trùng với các quy hoạch ngành trước đó, do vậy để triển khai phải chuyển đổi, điều chỉnh quy hoạch.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Kết quả chung toàn huyện về xây dựng cơ sở hạ tầng theo các nhóm tiêu chí.

- *Giao thông*: Đã có 18/18 xã có đường ô tô đi lại đến trung tâm xã; trong đó 16/18 xã có đường nhựa và bê tông đến trung tâm xã. Đường trục bản được cứng hóa, giải cấp phối đạt 82%, đường ngõ xóm sạch không lầy lội vào mùa mưa đạt 82%, tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 50%. Hiện tại có 12/18 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông.

- *Thủy lợi*: Tỷ lệ diện tích được tưới tiêu chủ động trung bình toàn huyện đạt trên 65%, công tác phòng chống thiên tai luôn được quan tâm chỉ đạo. Hiện tại có 18/18 xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi.

- *Điện nông thôn*: Toàn huyện có 18/18 xã được sử dụng điện lưới quốc gia. Tỷ lệ các hộ dân sử dụng điện an toàn bằng các nguồn chiếm trên 80%. Hiện tại có 10/18 xã đạt tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

- *Trường học*: Hoàn thành các công trình đảm bảo đạt chuẩn về giáo dục, xây dựng mới, sửa chữa nhiều phòng học, phòng nội trú và nhà công vụ. Đến nay toàn huyện có 54 trường đạt chuẩn quốc gia đạt 79,4% số trường trực thuộc. Hiện tại có 16/18 xã đạt tiêu chí số 5 về trường học.

- *Cơ sở vật chất văn hóa*: Toàn huyện hiện có 75 nhà văn hóa, gồm: 01 nhà văn hóa huyện; 12 nhà văn hóa xã (Mường Mùn, Mùn Chung, Nà Sáy, Ta Ma, Mường Thín, Quài Tở, Quài Nưa, Tỏa Tình, Phình Sáng, Tênh Phong, Chiềng Đông, Mường Khong); 62 nhà văn hóa bản, khối phố. Các nhà Văn hóa mới được đầu tư xây dựng đều đảm bảo được các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (diện tích tối thiểu từ 2.500m², diện tích dành cho khu vực hoạt động trong nhà từ 1.000m² trở lên, diện tích khu phục vụ hoạt động ngoài trời từ 1.500m² trở lên, hội trường có sân khấu, 250 chỗ ngồi, có từ 04 – 06 phòng (học chuyên đề, học nghề, sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ, Thư viện, máy tính). Hiện tại có 12/18 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa.

- *Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*: Hệ thống cửa hàng, hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa ngày càng phát triển tại các trung tâm xã trên địa bàn huyện. Hiện tại có 18/18 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- *Thông tin và truyền thông*: Toàn huyện có 16/18 xã có điểm phục vụ bưu chính; Hạ tầng mạng thông tin di động trên địa bàn huyện hiện nay phát triển tương đối hoàn thiện; 18/18 xã có phủ sóng di động 3G và mạng lưới cáp quang Internet đến tận các bản trong xã. Cơ bản tất cả các bản trên địa bàn các xã đều được sử dụng dịch vụ điện thoại di động và dịch vụ truy nhập Internet; có cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ điện thoại cố định mặt đất, Internet cố định.

Toàn huyện có 08/18 xã trên địa bàn huyện có Đài truyền thanh hoạt động, 72/177 bản có hệ thống loa truyền thanh đến các khu dân cư, tỷ lệ phủ sóng phát thanh, truyền hình tỉnh đạt 100 %, tỷ lệ phủ sóng phát thanh của huyện đạt trên 88,2% dân số và 95 % diện tích.

Các Đài truyền thanh cơ sở hoạt động theo đúng quy định, có bố trí cán bộ hoạt động không chuyên trách cấp xã phụ trách; tuyên truyền đầy đủ các nội dung theo đúng chỉ đạo và chương trình phát thanh theo quy định. Hiện tại có 16/18 xã cơ bản đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông.

- *Nhà ở dân cư*: Số nhà tạm, dột nát trên địa bàn huyện bình quân là 2 %, số nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng đạt 68%. Hiện tại có 12/18 xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 về việc ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Tuần Giáo theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Triển khai trồng cây ăn quả theo liên kết chuỗi từ năm 2018 đến nay được trên 350 ha. Hiện đã thu hút được các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản (Công ty cổ phần cao su Điện Biên; Công ty Cổ phần rau hoa quả Trung ương, ... Bên cạnh đó nhiều hộ gia đình đã chú trọng ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, góp phần từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp trên địa bàn huyện, nâng cao chất lượng sản phẩm tạo giá trị hàng hóa, tăng thu nhập và góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo của huyện.

- Năm 2021 Thực hiện hỗ trợ sản xuất theo Quyết định 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên: xây dựng Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây xoài Đài Loan GL4 với tổng kinh phí thực hiện 2.304,7 triệu đồng, quy mô 45,4 ha, với 109 hộ tham gia dự án.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Ban hành Kế hoạch phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2016-2020. Đến nay trên địa bàn huyện có 35 HTX hoạt động (trong đó 21 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp), thu nhập bình quân của thành viên (người lao động thường xuyên, không kể thu nhập khác) trong HTX đạt 16,2 triệu đồng/năm/người.

- 6 tháng đầu năm 2021: Thu nhập bình quân đầu người bình quân các xã ước đạt 28,5 triệu đồng/người/năm, đến nay chưa có xã nào đạt tiêu chí số 10 về thu nhập (≥ 36 triệu/người/năm); 90% trở lên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động có việc làm.

Đến nay có 18/18 xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm; 17/18 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động về giảm nghèo bền vững huyện Tuần Giáo. Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo hỗ trợ sản xuất trên địa bàn, Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn dự ước năm 6 tháng đầu năm 2021 là 39,3% bình quân giảm từ 3-5 %/năm, tuy nhiên đến nay chưa có xã nào đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo $\leq 12\%$).

- Khó khăn vướng mắc: Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình khó khăn và số xã đặc biệt khó khăn còn nhiều; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn huyện tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đây là địa bàn rất khó khăn đối với công tác giảm nghèo.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tiếp tục duy trì vững chắc và từng bước nâng cao các chỉ số, tiêu chí đạt chuẩn theo quy định về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

- Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi: 18/18 xã được công nhận duy trì đạt chuẩn.
- Phổ cập giáo dục tiểu học: 18/18 xã đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3.
- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: 18/18 đơn vị cấp xã đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 2; 16/18 xã đạt chuẩn PCGDTHCS mức độ 3.
- Xóa mù chữ: 18/18 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1; 18/18 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Tiêu chí số 14: Toàn huyện có 16/18 xã nông thôn đạt tiêu chí số 14 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số như: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến, tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và UBND tỉnh, làm tốt công tác thường trực phòng chống dịch bệnh, chuẩn bị đủ cơ sở thuốc,

vật tư, hóa chất cho công tác phòng chống dịch. Phun hóa chất tiêu độc, khử trùng phòng chống dịch Covid-19 tại tất cả các trường học, trợ trung tâm huyện và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

- Tổng số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã (chỉ tiêu 15.2), toàn huyện lên 13 xã; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 33%; 100% dân số tham gia các hình thức BHYT; 100% người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế.

Hiện tại có 2/18 xã đạt tiêu chí số 15 về Y tế.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

- Việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tiếp tục được triển khai có hiệu quả với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhằm huy động các nguồn lực xã hội hóa, sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo. Toàn huyện có 16.226/18.967 hộ gia đình đăng ký đạt gia đình văn hóa, đạt 85,5%; 171/177 khối, bản đăng ký đạt danh hiệu văn hóa, đạt 96,6%; 133/134 cơ quan, đơn vị, trường học đăng ký đạt văn hóa, chiếm 99,2 %; 12/18 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới đạt 66,6 %.

Hiện tại có 12/18 xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường.

Chỉ đạo chính quyền các cấp, MTTQ, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh môi trường trong các hoạt động sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; vận động nhân dân thay đổi tập quán nuôi nhốt gia súc, gia cầm dưới gầm nhà sàn; hiện có 55,6% số hộ dân nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 60,1% hộ dân có chuồng trại gia súc hợp vệ sinh; dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 80%; 100% trường học, trạm y tế xã có nước và nhà tiêu vệ sinh được quản lý, sử dụng tốt. Chất thải, nước thải tại các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất cơ bản được thu gom, xử lý đảm bảo vệ sinh; việc thực hiện mai táng người chết tại nghĩa trang, nghĩa địa của các bản đều phù hợp với quy định vệ sinh. Hiện tại có 15/18 xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm.

9. Việc thực hiện tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

- Triển khai thực hiện nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa liên thông” tại Văn phòng HĐND - UBND huyện và “một cửa” tại các xã. Đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; cập nhật, niêm yết, công bố công khai kịp thời các thủ tục hành chính theo quy định đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng thủ tục hành chính nhằm từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp, vận động nhân dân sống và làm việc theo

pháp luật. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ hòa giải cơ sở, tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở có 16/18 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đến nay có 17/18 xã đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch: Hội LHPN huyện chỉ đạo Hội phụ nữ các xã, thị trấn duy trì thực hiện tốt phong trào. 6 tháng đầu năm 2021 thực hiện quét dọn 26 km đoạn đường Phụ nữ tự quản, thu gom 17 khối rác thải với 8.763 hội viên, phụ nữ và nhân dân tham gia.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy; tổ chức các đợt cao điểm tấn công truy quét các đối tượng phạm tội, tập trung vào các địa bàn phức tạp về an ninh trật tự. Nắm bắt tình hình ở cơ sở, giải quyết các vấn đề về tôn giáo, di dịch cư tự do. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; quản lý vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phòng, chống cháy nổ; quản lý các đoàn ra, đoàn vào địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, công tác phối hợp giữa các lực lượng được tăng cường và nắm bắt kịp thời tình hình trên địa bàn. Thực hiện huấn luyện, xây dựng lực lượng xây dựng và chuẩn bị kế hoạch diễn tập phòng thủ các xã. Hoàn thành công tác tuyển quân, huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và huấn luyện mở rộng lực lượng dân quân tự vệ hàng năm. Thường xuyên theo dõi nắm chắc số lượng và chất lượng cơ sở kỹ thuật và phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

- Đến nay có 18/18 xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng, an ninh.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

- Công tác kiểm tra, giám sát luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện; thường xuyên tổ chức triển khai công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình Nông thôn mới của các xã theo kế hoạch. 6 tháng đầu năm 2021 phối hợp thực hiện giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh giai đoạn 2016-2020 tiến hành kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM các xã trên địa bàn huyện.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

Năm 2021 không có nguồn vốn phân bổ trực tiếp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, Nguồn vốn thực hiện Chương trình chủ yếu vốn lồng ghép và một số nguồn vốn khác.

Tổng vốn huy động xây dựng cơ sở hạ tầng theo kế hoạch 240.840,5 triệu đồng. Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm đạt 149.273,9 triệu đồng, đạt 62% KH vốn (*Chi tiết có Phụ biểu biểu 02 kèm theo*).

13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

Trên địa bàn huyện có 9 xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên (Xã Quài Nưa, Quài Tở, Quài Cang, Mường Thín, Nà Sáy, Mùn Chung, Mường Mùn, Pú Nhung, Rạng Đông), riêng xã Quài Nưa, Quài Cang, Quài tở, Mường thín năm 2018, 2019 đã được UBND tỉnh công nhận xã cơ bản đạt chuẩn, 01 xã (Nà Sáy) huyện đã hoàn thiện các thủ tục trình UBND tỉnh xét công nhận xã cơ bản đạt chuẩn xây dựng Nông thôn mới năm 2020.

04 xã Mùn Chung, Mường Mùn, Pú Nhung, Rạng Đông đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện thẩm tra, họp xét trình UBND tỉnh xã cơ bản đạt chuẩn Nông Thôn mới. Có 6 xã đạt từ 11 đến 14 tiêu chí, còn lại 3 xã đạt từ 6 đến 10 tiêu chí, bình quân số tiêu chí/xã đạt 13,7 tiêu chí.

(Chi tiết Phụ biểu số 03,04,05,06 kèm theo)

14. Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền về nội dung Chương trình mỗi xã một sản phẩm vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan đến cộng đồng dân cư.

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển sản phẩm Dưa mè, Mắc ca và hỗ trợ tem nhãn mác cho sản phẩm đạt 3 sao (năm 2020) cà phê bột Hồng Kỳ. Cử cán bộ công chức trực tiếp hướng dẫn các chủ thể tham hoàn thiện hồ sơ, đến thời điểm hiện tại Sản phẩm Dưa Mè chủ thể Hợp tác xã Nông sản sạch Tây Bắc đang hoàn thiện gửi mẫu sản phẩm gửi các đơn vị kiểm nghiệm phân tích chất lượng sản phẩm.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Các cấp ủy đảng, chính quyền huyện và xã đã tổ chức quán triệt, tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu đúng đắn về mục đích ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn; thống nhất về nhận thức xây dựng nông thôn mới. Trách nhiệm của nhân dân được nâng lên, nhân dân đã xác định được mình là chủ thể chính trong xây dựng NTM nên đã chủ động đóng góp nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ tài sản chung, giữ gìn môi trường “xanh – sạch – đẹp”.

- Đối với việc triển khai thực hiện các tiêu chí về xây dựng NTM của các xã, đặc biệt là các xã điểm đã chủ động triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn xã; huy động các nguồn lực để thực hiện các tiêu chí. Việc triển khai xây dựng NTM đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực từ người dân và cộng đồng, đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong đời sống của người dân, nông thôn được quy hoạch theo hướng phát triển toàn diện.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư xây dựng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng hàng năm; thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, hàng năm tỷ lệ hộ

nghèo các xã giảm đáng kể. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững, diện mạo nông thôn thay đổi theo hướng phát triển toàn diện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã còn hạn chế, chưa chủ động, sáng tạo trong việc tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; sự tham gia của một số tổ chức và đoàn thể còn hạn chế.

- Số lượng, chất lượng cán bộ thực hiện Chương trình còn thiếu và đều là kiêm nhiệm. Công tác phối hợp giữa Ban Chỉ đạo các xã với các cơ quan, đơn vị chuyên môn chưa được thường xuyên, liên tục.

- Huy động nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nguồn lực xây dựng NTM mới chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vận động từ ngân sách địa phương, doanh nghiệp và người dân còn thấp.

- Các chỉ tiêu chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn tỷ lệ đạt còn thấp, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực và thu nhập bình quân của người dân nông thôn chưa đạt theo yêu cầu.

- Một số nội dung của đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã chất lượng còn thấp, chưa gắn kết vùng trong phát triển, chưa phát huy hiệu quả lợi thế, phù hợp với đặc thù của từng địa phương; việc rà soát điều chỉnh quy hoạch đến nay thực hiện còn chậm chưa sát với thực tế điều kiện tại từng xã.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Tuần Giáo là một huyện miền núi, địa hình chia cắt, xuất phát điểm về kinh tế của các xã thấp; dân cư sinh sống phân tán; thời tiết diễn biến bất lợi, gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân.

- Nhiệm vụ, khối lượng công việc xây dựng NTM rất lớn, trong khi nguồn lực đầu tư hạn chế. Các tiêu chí đề ra theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM rất cao so với xuất phát điểm thực tế của huyện.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Cấp ủy đảng, chính quyền một số xã chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Chương trình xây dựng NTM, thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, còn tư tưởng thụ động trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo cấp huyện và xã chưa cao. Trình độ, năng lực của cán bộ làm công tác xây dựng NTM còn nhiều hạn chế. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chất lượng phương pháp tuyên truyền còn hạn chế.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các xã chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Việc huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân còn thấp.

Phần thứ 2

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới bền vững, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, phát triển nông nghiệp theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, huyện. Nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, tạo chuỗi liên kết gắn với phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; phát triển văn hóa giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường; đảm bảo giữ vững an ninh trật tự; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tất cả các xã của huyện. Giữ vững các tiêu chí đã đạt được, phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

- Phấn đấu đến cuối năm 2021, hoàn thiện các thủ tục trình UBND tỉnh công nhận xã cơ bản đạt chuẩn Nông thôn mới cho các xã: Mùn Chung, Mường Mùn, Pú Nhung, Rạng Đông, Chiềng Đông, Tỏa Tình nâng tổng số xã được công nhận cơ bản đạt chuẩn 11/18 xã (Xã Quài Nưa, Quài Tở, Quài Cang, Mường Thín, Nà Sáy, Mùn Chung, Mường Mùn, Pú Nhung, Rạng Đông, Chiềng Đông, Tỏa Tình đạt từ 15-19 tiêu chí). Mỗi xã tăng từ 1-2 tiêu chí.

- Phấn đấu 02 bản Minh Thắng xã Quài Nưa và bản Sái ngoài xã Quài Cang đạt bản nông thôn mới năm 2021.

- Phấn đấu xây dựng thêm 02 xã: Ta Ma và Mường Khong đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã (chỉ tiêu 15.2).

- Số tiêu chí đạt theo chuẩn nông thôn mới bình quân, đạt 13,8 tiêu chí/xã.

- Các chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn: Thu nhập bình quân/người khu vực nông thôn từ 30 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm còn dưới 39% (giảm 4 - 5%/năm); tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25%; tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

- 30% số xã có ít nhất một sản phẩm hàng hóa đặc trưng cung cấp cho thị trường trong và ngoài huyện.

- Hoàn thiện hồ sơ 02 sản phẩm Dưa mè, Mắc Ca trình UBND tỉnh; sản phẩm được đánh giá cấp tỉnh đạt 3 sao trở lên.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

1.1. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

- Về trồng trọt: Duy trì diện tích lúa hiện có, đảm bảo an ninh lương thực cho nhân dân.

- Về chăn nuôi: Duy trì và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm tốt công tác về sinh, phòng chống dịch bệnh.

- Về Lâm nghiệp: Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện còn, tuyên truyền, vận động nhân dân tái đầu tư, chăm sóc, phát triển bảo vệ từ nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng, triển khai trồng cây phân tán trên địa bàn.

- Tập trung đầu tư, chăm sóc các vùng cây ăn quả theo chuỗi liên kết (Xoài, Bưởi, nhãn,...); cây công nghiệp tập trung (Cao su, Cà phê,...) phát triển cây lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn các xã: Tả Tình (Táo Mèo, Sa Nhân) Tênh Phong (Thảo quả); Ta Ma, Pú Xi (Sa nhân); Mắc ca tại các xã: Quài Nura, Quài Cang. Xây dựng các mô hình điểm có quy trình canh tác theo xu hướng an toàn, chất lượng, có truy xuất nguồn gốc đối với một số cây trồng lợi thế, chủ lực (cây ăn quả, cây công nghiệp, rau màu,...) đảm bảo một số yêu cầu khi tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

1.2. Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

- Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục duy trì bền vững, từng bước nâng cao chất lượng tiêu chí phổ cập giáo dục các cấp học. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động học sinh tiếp tục học THPT, BT THPT và học nghề sau tốt nghiệp THCS.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và cơ sở vật chất phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe nhân dân; Duy trì, giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia, đẩy mạnh công tác xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc. Tích cực tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá.

- Phát động các phong trào “Vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm”; Phong trào “5 không 3 sạch” của Hội phụ nữ; Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường sống xung quanh.

1.3. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

- Tiếp tục củng cố đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn, nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiến tới giảm dần tệ nạn xã hội. Thực hiện nghiêm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, chỉ đạo thực hiện tốt giáo dục Quốc phòng - An ninh cho các đối tượng.

2. Các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả chương trình

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm triển khai sâu rộng và thiết thực Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xây dựng NTM”, thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm hay về xây dựng NTM của các xã trong và ngoài huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí NTM, các tiêu chí về đời sống người dân, môi trường, văn hóa, an ninh trật tự. Chỉ đạo và đôn đốc các xã tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù của huyện.

- Ưu tiên thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lại động về kinh tế nông thôn để tăng thu nhập cho người dân một cách bền vững; chú trọng bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn xanh – sạch – đẹp, hợp lý và giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa và giữ gìn an ninh trật tự: Gắn xây dựng NTM với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; khuyến khích và thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội; tổ chức các hoạt động phát triển cộng đồng ở các bản nhằm phát huy và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách về: Thu hút, hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hỗ trợ tín dụng vay vốn phát triển sản xuất; huy động đóng góp của người dân; khuyến khích xây dựng và phát triển ngành nghề nông thôn; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xây dựng NTM; khuyến khích đầu tư vào việc bảo vệ môi trường; khuyến khích, hỗ trợ các xã thực hiện tốt chương trình xây dựng NTM.

- Rà soát cơ chế chính sách hiện hành liên quan đến nông nghiệp, nông thôn để đề xuất sửa đổi, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện xây dựng NTM có hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình định kỳ để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình tại các xã; đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ cơ sở thực hiện tốt công tác xây dựng NTM.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Kiến nghị với HĐND, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh.

- Đề nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh tiếp tục bố trí nguồn bổ sung cấp kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục đầu tư và tạo điều kiện cho các xã thuộc huyện tiếp cận nhiều nguồn vốn hỗ trợ để xây dựng NTM nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch tỉnh giao cho huyện.

- Hỗ trợ các nguồn lực của các Chương trình khoa học và công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp ở các vùng.

2. Kiến nghị với các sở, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan.

Tham mưu đề xuất với HĐND tỉnh, UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông lâm nghiệp trên địa bàn đặc biệt là dự án phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Trên đây báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm, kế hoạch thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (b/c)
- VP Điều phối NTM - Sở NN & PTNT tỉnh;
- Các thành viên BCD;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Tuyên